

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **149/2022/HS-ST**
Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Minh**

2/ Ông **Nguyễn Văn Y**

Thư ký phiên tòa: Cô Đàm Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/HSST – QĐ ngày 08/12/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/HSST - QĐ đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Chí D**, sinh năm 1997, tại Tiền Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 1, xã Tam Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn Lãng, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1963.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 09/8/2022, chuyển tạm giam ngày 12/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Người bị hại: **Trần Hồng T**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long An, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Long Thạnh A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Hương Hoàng V**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Long Bình B, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp Long Bình A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ **Lê Trường G**, sinh năm 2004;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tam Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tam Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* **Lê Tuấn P**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tam Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bị cáo, anh T, anh L, anh V, anh G, bà H;
vắng mặt anh P, anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/7/2022, bị cáo Lê Chí Dũng điện thoại cho anh Trần Hồng Tín, rủ T đến phòng trọ của Lê Tuấn Phương, là em chú bác của bị cáo, ở ấp 6, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang chơi. Tại đây, bị cáo Dũng hỏi mượn xe của anh T đi thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để chuộc điện thoại mà bị cáo đã cầm trước đó. Anh Tín đồng ý và giao xe mô tô hai bánh biển số 63B3-813.74 cho bị cáo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe này đến nhà người bạn tên Tiền ở xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho hỏi mượn tiền, nhưng không mượn được. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định đem xe đi cầm, nên

điện thoại cho Trần Hữu Thanh (tên thường gọi là Bé Hai) với ý định tìm chỗ cầm xe. Thanh kêu bị cáo Dũng điều khiển xe đến khu vực cầu Thầy Tùng thuộc ấp Long Bình A, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau đó Thanh ra rước Dũng và cả hai đến nhà Nguyễn Văn Lân ở ấp Long Thạnh A, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Dũng nhờ Thanh tìm chỗ cầm xe và được Thanh đồng ý. Thanh gọi điện thoại cho Nguyễn Minh Châu nhờ tìm người cầm xe thì Châu đồng ý. Thanh nhờ Lân điều khiển xe 63B3-813.74 đến cầu Thầy Tùng để đưa cho Châu mang đi cầm. Sau khi lấy xe, Châu điều khiển xe đến nhà Hoàng Vũ, ngụ ấp Long Bình B, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cầm với số tiền 5.000.000đồng, Lân điều khiển xe của Châu đến nhà của Vũ để rước Châu về. Sau đó, cả hai về nhà Lân, Châu đưa cho bị cáo Dũng 5.000.000đồng. Bị cáo Dũng nhờ người dùng số tiền này mua thẻ cào điện thoại chơi game và tiêu xài hết. Đến ngày 22/7/2022, bị cáo tiếp tục nhờ Thanh cầm xe thêm 3.000.000đồng, Thanh đồng ý và nhờ Châu hỏi Vũ cầm thêm với giá 4.000.000đồng. Vũ đồng ý và chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của em của bị cáo D tên Lê Trường Giang, với số tài khoản ATM là 0565562475 thuộc Ngân hàng Quân đội (viết tắt MB Bank), Giang rút tiền đưa cho bị cáo Dũng. Số tiền 1.000.000đồng, Châu khai đưa cho Thanh.

Quá trình bị cáo Dũng mượn xe, anh Tín nhiều lần điện thoại yêu cầu Dũng đem xe về trả, tuy nhiên bị cáo vẫn không trả cho anh Tín. Đến ngày 13/8/2022, Thanh gọi điện thoại cho Châu thông báo có nhờ bạn đi chuộc dùm xe 63B3-813.74, Châu gọi điện thoại cho Vũ và chỉ đường cho bạn của Thanh đến nhà Vũ. Theo Vũ khai, có hai thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi trên xe mô tô hai bánh (không rõ biển số) đến gặp Vũ, một thanh niên đậu xe ngoài đường chờ, thanh niên còn lại đi vào nhà gặp Vũ chuộc xe với số tiền 9.300.000đồng, trong đó tiền lãi là 300.000đồng. Sau đó, Thanh điện thoại cho Phương, nhờ Phương đi lấy xe 63B3-813.74 về trả cho Tín và cho số điện thoại của người đang giữ xe. Phương đồng ý và đi theo chỉ dẫn trên đường Quốc lộ 1A đến Viện Cây ăn quả Miền Nam, rẽ trái đến đường dal thuộc xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, gặp một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), người này đưa xe cho Phương. Phương đem xe về đưa cho mẹ ruột bị cáo là bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, bà Hồng mang xe này trả lại cho anh Tín.

- Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐG ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3-813.74, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen; số máy G3D4E873712, số khung 1010KY107280 (tài sản được thu hồi) có giá trị là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng (bút lục 60 - 61).

* Vật chứng thu giữ và xử lý như sau:

Xe số 63B3-813.74 nói trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Hồng Tín. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho anh Tín (bút lục 39 – 43).

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Số tiền cầm xe 9.300.000 (chín triệu ba trăm nghìn) đồng, Trần Hữu Thanh kêu một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến trả tiền chuộc xe và nhận lại xe này từ Vũ. Hiện Vũ đã nhận lại đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác (bút lục 99 – 100; 119 – 122; 125 – 128).

* Đối với Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Minh Châu, Hướng Hoàng Vũ, khi đem xe đi cầm và nhận cầm xe 63B3 – 813.74 của bị cáo D thì không biết xe trên do bị cáo phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

* Đối với Trần Hữu Thanh là người giới thiệu cầm xe 63B3 – 813.74 và (theo Châu khai) nhận 1.000.000 đồng do Châu đưa từ số tiền cầm xe trên, hiện không có mặt tại địa phương, không làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

* Đối với Lê Trường Giang khi rút số tiền 3.000.000 đồng (do Hướng Hoàng Vũ chuyển khoản) dùm cho bị cáo D, Giang không biết đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

* Đối với hai thanh niên đi trên xe mô tô hai bánh, đến gặp Vũ trả tiền chuộc xe 63B3 – 813.74 và thanh niên đưa xe cho Phương tại khu vực đường đan thuộc xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa thể xác minh.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Lê Chí D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố và có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Anh Châu và anh Phương vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về hành vi “Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản” như cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo D, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị: xử phạt bị cáo Lê Chí D từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Các vấn đề khác về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự ..., Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung như cáo trạng đã đề cập.

Viện kiểm sát bổ sung cáo trạng, đối với hành vi đánh bạc (lắc tài xỉu) thắng thua bằng tiền qua mạng của bị cáo D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan Điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo D, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ cho thấy Cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra làm rõ, nên phần bổ sung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với anh Châu, anh Phương mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa hôm nay, nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, hai người này đã có lời khai được lưu vào hồ sơ vụ án và việc vắng mặt này không gây cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Châu và anh Phương theo Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 21/7/2022, bị cáo lợi dụng sự quen biết và lòng tin của bạn mình là anh Trần Hồng T, mượn xe mô tô biển số 63B3 – 813.74, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3D4E873712, số khung 1010KY107280 đi Mỹ Tho để chuộc điện thoại, nhưng sau đó bị cáo không đi chuộc, cũng không trả lại xe cho anh T, bị cáo lại mang xe đi nhờ bạn bè tìm nơi cầm dùm. Khi anh T nhiều lần điện thoại đòi xe, thì bị cáo né tránh và nói dối xe bị xì lốp, đang gửi vá. Do bị cáo không trả lại tài sản trên cho anh T, nên đến ngày 02/8/2022, anh T đến Công an xã Tam Hiệp trình báo sự việc.

Số tiền bị cáo nhận được qua hai lần nhờ bạn cầm xe tổng cộng là 8.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo đã sử dụng 6.000.000đồng đồng mua thẻ điện thoại chơi đánh bài qua mạng, số còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐG ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận, xe mô tô trên có giá trị là 25.000.000đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “*Lạm dụng T* *nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang Th chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo còn trẻ nhưng lại lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng bằng cách thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo rất xem thường pháp luật, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 08/8/2013 của Công an xã Tam Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe, Th mạng của người khác” theo Quyết định số 3813/QĐ-UBND của UBND huyện CT, tỉnh Tiền Giang ngày 07/11/2013, chấp hành xong ngày 01/10/2015 tại Trường Giáo dưỡng số 04. Bị cáo đã không ý thức cố gắng sửa đổi để trở thành công dân tốt, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu như đã phân tích.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xác nhận của UBND xã Tân Lý Tây, huyện CT, tỉnh Tiền Giang ngày 10/11/2022 thể hiện: Bà ngoại bị cáo là thương binh, ông ngoại bị cáo là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết nói trên và nhân thân của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh điều tra công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã giao trả lại xe mô tô biển số 63B3 – 813.74 cho bị hại Trần Hồng T.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh T và anh Vũ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[8] Đối với Nguyễn Văn Lên, Nguyễn Minh Châu, Hướng Hoàng Vũ, khi đem xe đi cầm và nhận cầm xe 63B3 – 813.74 thì không biết xe này do bị cáo D phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với Trần Hữu Thanh là người giới thiệu cầm xe 63B3 – 813.74 và (theo Châu khai) nhận 1.000.000đồng do Châu đưa từ số tiền cầm xe trên, hiện không có mặt tại địa phương, không làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Đối với Lê Trường Giang khi rút số tiền 3.000.000đồng dùm cho bị cáo D, Giang không biết đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Đối với hai thanh niên đi trên xe mô tô hai bánh, đến gặp Vũ trả tiền chuộc xe 63B3 – 813.74 và thanh niên đưa xe cho Phương tại khu vực đường đan thuộc xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa thể xác minh.

[12] **Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát**, xét thấy phù hợp với những nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[13] Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Chí D phạm tội “*Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Chí D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 09/8/2022.

2. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Châu, anh Phương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án tuyên lúc 16 giờ 00 phút ngày 23/12/2022./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện CT.
- Chi cục THADS.HCT.
- Bị cáo, bị hại, những người liên quan.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ TRÚC MAI